

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 22 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THU HÀ** Ngày tháng năm sinh : 15/08/1984

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Phương Đông A

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh

- Số căn cước công dân : 022184010557 ; Ngày cấp: 28/6/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN TUẤN SƠN** Ngày tháng năm sinh: 01/01/1980

- Nghề nghiệp: Công An

- Nơi làm việc: Công an thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân: 034080010202; Ngày cấp: 20/2/2020 ; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC ÁNH DƯƠNG** Ngày, tháng, năm sinh: 25/02/2008

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – Khu Đồng Minh – Phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân: 022308004516 ; Ngày cấp 20/2/2022 ; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH** Ngày, tháng, năm sinh: 5/12/2009

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa cấp

3.3. Con thứ ba:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC MINH CHÂU** Ngày, tháng, năm sinh: 19/03/2019

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1 Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Tổ 1 - Khu Đồng Minh - Phường Phương Đông - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

+ Loại nhà: Riêng lẻ Cấp công trình: Cấp IV

+ Diện tích xây dựng: 125 m²

+ Giá trị: 1000.000.000đ (Một tỉ đồng)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Trần Tuấn Sơn, Trần Thu Hà Số Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BB347694, Cơ quan cấp: UBND Thị xã UB Tỉnh Quảng Ninh. Ngày, tháng, năm cấp: 16/6/2010.

1.1.2. Thừa thứ hai: Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1 Nhà ở:

- 2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 1 - Khu Đồng Minh - Phường Phương Đông - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 125m²

- Giá trị: 1000.000.000đồng

hành
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Trần Tuấn Sơn, Trần Thu Hà Số Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BB347694, Cơ quan cấp: UBND Thị xã UB Tỉnh Quảng Ninh. Ngày, tháng, năm cấp: 16/6/2010.

- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ cho tặng

2.1.2. Nhà thứ hai: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình..... Địa chỉ: Không có

- Loại công trình.... Cấp công trình: Không có

- Giá trị..... Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không có

- Thông tin khác (Nếu có): Không có

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị: Không có

3.2. Rừng sản xuất : Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị: Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

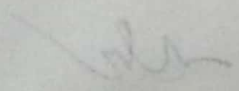
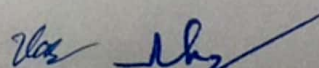
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền gửi cá nhân 320.000.000 đồng (Gửi tiết kiệm 320 triệu tại ngân hàng OCB ngân hàng Phương Đông). 2.000.000.000 đồng (Gửi tiết kiệm 2 tỷ tại ngân hàng VPBank Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

6.3. Góp vốn: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị: Không có

6.4. Các loại giấy tờ khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá trị: Giá trị: Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe gắn máy....): Không có

- Tên tài sản: Ô tô; Số đăng ký: 14A- 452.90; Giá trị: 1.400.000.000 đ

- Tên tài sản: Xe máy; Số đăng ký: 14Y1 – 275.71; Giá trị: 90.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị: Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản: Số tài khoản: Không có

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 127.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 228.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa vị thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: 355.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP, GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1 Đất ở			
1.2 Các loại đất khác			

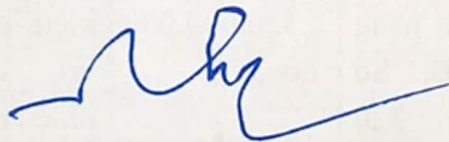
Thư

2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1 Nhà ở			
2.2 Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản gắn liền với đất			
3.1 Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2 Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	5 sổ bên ngân hàng OCB. Số tiền 320 triệu 1 sổ bên ngân hàng VPBank. 2 Tỷ	+ 2.320.000.000 đồng	+ 320 triệu do tiết kiệm từ lương của 2 vợ chồng trong nhiều năm. + 2 Tỷ: Bố mẹ cho tiền trả tiền nhà dưới Hạ Long.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1 Cổ phiếu			
6.2 Trái phiếu			
6.3 Vốn góp			
6.4 Các loại giấy tờ có giá trị khác			
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

Uac Nh

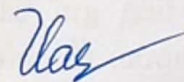
7.1 Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe gắn máy....)			
7.2 Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		+ 48.000.000 đồng	+ Tăng do lương và thưởng cuối năm

Uông Bí, ngày 29 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng Phòng GD&ĐT TP Uông Bí)

Uông Bí, ngày 22 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Trần Thu Hà